

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/DS-ST

Ngày 22 - 9 - 2017

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bích Thuần.

Ông Nguyễn Quang Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Phó Văn L - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2017/TLST – DS ngày 03 tháng 7 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐST - DS ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- *Bị đơn:* 1. Bà Kim Thị B, sinh năm 1955

2. Anh Trần Văn C, sinh năm 1982

Cùng cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “đều vắng mặt”.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện đề ngày ngày 12 tháng 6 năm 2017, những lời khai trong quá trình làm việc và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu L trình bày: Do có mối quan hệ là người cùng thôn nên năm 2015 bà B, anh C có đặt vấn đề hỏi vay ông tiền, do đó ngày 15 tháng 01 năm 2015 ông có cho bà B và anh C vay số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Khi vay anh C là người viết giấy vay tiền, cả bà B và anh C đều ký tên trong giấy vay tiền này, thời hạn vay là 01 năm, lãi suất viết trong giấy vay tiền là 21,5%/năm nhưng thực tế khi trả tiền hai bên thống nhất bằng miệng lãi suất là 1%/ tháng. Đến thời hạn trả nợ ông yêu cầu bà B, anh C nhiều

lần nhưng bà B và anh C mới trả được cho ông số tiền là 13.000.000 đồng, ông tiếp tục yêu cầu trả nợ bà B và anh C vẫn không trả nên tháng 8 năm 2016 ông đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên giải quyết, buộc bà B và anh C phải trả nợ. Trong thời gian này, bà B và anh C có trả được cho ông số tiền là 10.000.000 đồng và hứa sẽ trả nợ dần hàng tháng nên ông đã rút yêu cầu khởi kiện đối với bà B và anh C. Ngày 19/4/2017 anh C đã tự viết giấy vay tiền mới với số tiền bà B và anh C còn nợ là 33.000.000 đồng lãi suất tính từ ngày 01/02/2017 và hứa trả trước 15.000.000 đồng và hàng tháng trả 3.000.000 đồng nhưng kể từ đó bà B và anh C vẫn không trả nay ông làm đơn khởi kiện yêu cầu bà B và anh C phải trả nợ số tiền vay còn lại là 33.000.000 đồng và tiền lãi là 2.541.000 đồng, mức lãi suất là 1%/ tháng, thời hạn tính lãi suất từ ngày 01/02/2017 đến ngày xét xử vụ án, theo giấy vay tiền ngày 15 tháng 01 năm 2015.

Phía bị đơn là bà Kim Thị B và anh Trần Văn C cố tình vắng mặt tại Tòa án, mặc dù đã được giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; công văn; chứng cứ do nguyên đơn xuất trình. Do bà B và anh C vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và hai lần được triệu tập đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L; buộc bà Kim Thị B và anh Trần Văn C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hữu L số tiền 35.541.000 đồng, trong đó tiền vay còn lại 33 triệu đồng, 2.541.000 đồng tiền lãi, mức lãi suất là 1%/ tháng kể từ tháng 02/2017 đến nay, theo giấy vay tiền ngày 15 tháng 01 năm 2015; bà B, anh C phải chịu án dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Hữu L khởi kiện yêu cầu bà Kim Thị B và anh Trần Văn C trả nợ tiền vay theo giấy vay tiền ngày 15 tháng 01 năm 2015, do đó đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà B và anh C hiện đang cư trú tại thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 27, 35, 39 B luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của B luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng

mặc dù bị đơn là bà Kim Thị B và anh Trần Văn C đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản do nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu L khởi kiện nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn cũng như tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Việc bà B, anh C cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông L về việc yêu cầu bà B và anh C phải trả nợ số tiền vay còn lại là: 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất của số tiền nợ, mức lãi suất là 1%/ tháng, thời hạn tính lãi suất kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2017 đến ngày xét xử, thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, bà B và anh C đã được giao thông báo thụ lý vụ án số: 63/TB-TLVA ngày 04 tháng 7 năm 2017 và công văn số: 522/CV-TA ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, kèm theo là giấy vay tiền ngày 15 tháng 01 năm 2015 và giấy vay tiền ngày 19 tháng 4 năm 2017 có chữ ký của bà B và anh C, do ông L xuất trình (bản phô tô). Sau khi nhận các tài liệu tố tụng và chứng cứ liên quan đến việc khởi kiện của ông L, bà B và anh C không có ý kiến, phản đối về yêu cầu khởi kiện của ông L mà bà B và anh C cũng có quan điểm hiện tại đang còn nợ ông L số tiền 33.000.000 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định ngày 15 tháng 01 năm 2015, bà Kim Thị B và anh Trần Văn C có vay tiền của ông Nguyễn Hữu L và hiện còn nợ ông L số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng), đến nay vẫn chưa trả. Nội dung giấy vay tiền ngày 19 tháng 4 năm 2017 do ông L xuất trình, xuất phát từ giấy vay tiền ngày 15 tháng 01 năm 2015. Khi vay tiền ngày 15 tháng 01 năm 2015 hai bên viết giấy thỏa thuận mức lãi suất là 21,5%/ năm nhưng thực tế các lần trả lãi hai bên tính theo mức lãi suất là 1%/ tháng và có thỏa thuận về thời hạn trả nợ là 01 năm kể từ ngày vay tiền. Do đó, có cơ sở để khẳng định hợp đồng vay tiền giữa các bên là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi, theo quy định tại khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015. Do đó yêu cầu của ông L khởi kiện bà B và anh C phải trả cho ông số tiền vay còn lại là 33.000.000 đồng và lãi suất của số tiền nợ là có căn cứ nên cần buộc bà Kim Thị B và anh Trần Văn C phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hữu L số tiền là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng), theo giấy vay tiền ngày ngày 15 tháng 01 năm 2015 và lãi suất của số tiền nợ kể từ ngày 01/02/2017 đến ngày xét xử là: 2.541.000 đồng, cộng là 35.541.000 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng).

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.777.000 đồng (35.541.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L. Buộc bà Kim Thị B và anh Trần Văn C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hữu L số tiền là 35.541.000 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng), trong đó tiền vay còn lại là 33.000.000 đồng, tiền lãi 2.541.000 theo giấy vay tiền ngày 15 tháng 01 năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Hữu L có đơn đề nghị thi hành án mà bà Kim Thị B và anh Trần Văn C chưa trả được số tiền trên, thì hàng tháng bà B và anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 B luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Kim Thị B và anh Trần Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.777.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Ông Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho ông L 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002257 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Lan

